

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

Tuy Phước, ngày tháng 10 năm 2021

V/v công bố danh mục
thủ tục hành chính về thu phí
bảo vệ môi trường đối với
nước thải công nghiệp
trên địa bàn huyện

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh
trên địa bàn huyện

Thực hiện Văn bản số 4951/UBND-KT ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Văn bản số 143/PTNMT-MT ngày 04/10/2021, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh (*có danh sách kèm theo*) khẩn trương đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện (địa chỉ: Số 427 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước) để kê khai phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp và nộp phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp vào sổ tài khoản tạm gửi của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: 3941.0.100359400000, nộp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tuy Phước (địa chỉ: Số 285 Đào Tấn, thị trấn Tuy Phước).

2. Giao Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện niêm yết, công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục: Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (thủ tục hành chính do UBND huyện thực hiện theo Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 và Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định).

(Có biểu mẫu và danh sách các đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải kèm theo)

Các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Xuân);
- Phòng TN&MT huyện;
- Bộ phận TN và TKQ huyện;
- CVP, PCVP-2, CVVP (K₂);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP**
Quý.....Năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp phí:.....

Địa chỉ:.....

MST:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tài khoản số:.....Tại ngân hàng:.....

Lĩnh vực sản xuất, chế biến:.....

Lượng nước sử dụng trung bình hàng ngày (m³):.....

Phương pháp xử lý nước thải:.....

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ TÍNH PHÍ

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này: f=.....đồng;

2. Số phí biến đổi phải nộp trong quý:

a) Tổng lượng nước thải trong quý (m³):.....

Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong quý:

b) Hàm lượng thông số ô nhiễm trong nước thải tính phí:.....

Thông số ô nhiễm	Hàm lượng (mg/l)	Căn cứ để kê khai hàm lượng thông số ô nhiễm (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thời gian phân tích)

c) Số phí biến đổi phải nộp trong quý: Cq =đồng;

3. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh quý này $F_q = (f/4)+C_q$	
2	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	
3	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có)	
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước (1+2-3)	

III. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KỲ NÀY LÀ.....(Viết bằng chữ).....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Phòng Tài nguyên và Môi trường
 nhận Tờ khai ngày.....
(người nhận ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI,
NỘP PHÍ
(ký, và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Kèm theo Công văn số /UBND-TNMT ngày /10/2021)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tên dự án/phương án	Địa chỉ hoạt động	Lĩnh vực sản xuất, chế biến	Lượng nước thải trung bình hàng ngày (m ³)	Ghi chú
01	Cty TNHH giống gia cầm Minh Dư	Bản CKBVMT Dự án đầu tư xây dựng trụ sở giao dịch, nhà máy sản xuất gà giống và mở rộng trại nuôi gà của Cty TNHH giống gia cầm Minh Dư, Huỳnh Mai, P/Nghĩa	Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa	Nhà máy sản xuất gà giống và mở rộng trại nuôi gà	- Khoảng 120m ³ /lần nuôi (18 tháng); - Khoảng 5m ³ /ngày đối với nước thải nhà máy ấp	Nước vệ sinh chuồng trại sau khi kết thúc đợt nuôi (Hồ sơ môi trường huyện phê duyệt)
02	Hộ kinh doanh cá thể Minh Chiến	Cơ sở mua bán và sơ chế nhựa Minh Chiến, tại xã Phước Thành	Thôn Bình An 1, xã Phước Thành	Sơ chế nhựa	Khoảng 06m ³ /ngày	
03	Hộ kinh doanh Trần Thị Lệ	Cơ sở nuôi heo thịt	Thôn Biều Chánh, xã Phước Hưng	Chăn nuôi	Khoảng 05m ³ /ngày	
04	Hộ kinh doanh Thái Thị Mỹ Châu	Đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở sản xuất bê tông thành phẩm (bê tông tươi)	Thôn Bình An 1, xã Phước Thành	Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)	Khoảng 03m ³ /ngày	
05	Công ty TNHH ĐTXD & TMDV Yên Tùng	Trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa nóng, công suất 990 tấn/ngày	Thôn Qui Hội, xã Phước An (Núi Sơn Triều)	Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)	Khoảng 03m ³ /ngày	
06	Công ty Cổ phần bê tông An Phát	Trạm trộn bê tông thương phẩm An Phát, công suất 924 tấn/ngày	Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc	Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)	Khoảng 03m ³ /ngày	

07	Công ty TNHH Đầu tư BMT FICO	Trạm trộn bê tông tươi tại núi Sơn Triều, xã Phước Lộc	Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc	Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)	Khoảng 03m ³ /ngày	
08	Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường Tuy Phước	Nhà máy cấp nước sinh hoạt Phước Quang	Thôn Văn Quang, xã Phước Quang	Cung cấp nước	Khoảng 03m ³ /ngày	
09	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định	Nhà máy cấp nước sinh hoạt Phước Hiệp	Thôn Tuân Lễ, xã Phước Hiệp	Cung cấp nước	Khoảng 60m ³ /ngày	
10	Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bình Định	Nhà máy xử lý nước cấp sinh hoạt công suất 2900 m ³ /ngày tạo thị trấn Tuy Phước	Khu phố Mỹ Điện, thị trấn Tuy Phước	Cung cấp nước	Khoảng 43m ³ /ngày	
11	Công ty TNHH DV-TM Tân Tiến Phát	Đầu tư kinh doanh nhà máy sản xuất đá cây lạnh phục vụ hậu cần nghề cá	Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc	Sản xuất đá cây lạnh phục vụ hậu cần nghề cá	Khoảng 07m ³ /ngày	
12	Hộ bà Phạm Thị Hiền	Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đá viên tinh khiết	Thôn Lương Quang, xã Phước Quang	Sản xuất nước uống đóng chai, đá viên tinh khiết	Khoảng 03m ³ /ngày	
13	Doanh nghiệp tư nhân ông Thọ	Cơ sở sản xuất nước uống tinh khiết và nước đá lạnh	Thôn Lương Quang, xã Phước Quang	sản xuất nước uống tinh khiết và nước đá lạnh	Khoảng 03m ³ /ngày	
14	Hộ kinh doanh Trần Đức Nhị	Cơ sở sản xuất đá tinh khiết tại thôn An Hòa 2, xã Phước An	Thôn An Hòa 2, xã Phước An	Sản xuất đá tinh khiết	Khoảng 03m ³ /ngày	
15	Cơ sở Hồ Sĩ Đồng	Cơ sở sản xuất nước đá lạnh và nước tinh khiết Vạn Hưng	Thôn Huỳnh Giản, xã Phước Hòa	Sản xuất nước đá lạnh và nước tinh khiết	Khoảng 03m ³ /ngày	

16	Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Ngụy Tân	Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất chăn nuôi gà giống tại thôn Tân Điền, xã Phước Quang	Thôn Tân Điền, xã Phước Quang	Sản xuất chăn nuôi gà giống	- Khoảng 120m ³ /lần nuôi (18 tháng); - Khoảng 5m ³ /ngày đối với nước thải nhà máy ấp	Nước vệ sinh chuồng trại sau khi kết thúc đợt nuôi (Hồ sơ môi trường huyện phê duyệt)
17	Hộ kinh doanh bà Trần Thị Thu	Cơ sở chăn nuôi heo	Thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa	Chăn nuôi heo	Khoảng 03m ³ /ngày	
18	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Diễm Thoa	Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi bò thịt	Thôn Định Thiện Tây, xã Phước Quang	Chăn nuôi bò	Khoảng 05m ³ /ngày	